

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II- NH 2023-2024
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN-KHỐI LỚP 12

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Ai có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục phạm tội?

- A. Giám đốc công ty.
- B. Thủ trưởng cơ quan đơn vị.
- C. Công an.
- D. Viện Kiểm sát, Tòa án.

Câu 2. Ai cũng có quyền bắt người trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Nghi ngờ thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- B. Đang thực hiện tội phạm hoặc ngay sau khi thực hiện tội phạm.
- C. Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.
- D. Đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

Câu 3. Quyền bắt khả xâm phạm về thân thể của công dân quy định việc bắt và giam, giữ người chỉ được thực hiện khi có quyết định hoặc phê chuẩn của

- A. ủy ban nhân dân.
- B. Hội đồng nhân dân.
- C. Tổng thanh tra.
- D. Viện Kiểm sát.

Câu 4. Công dân không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi bắt người đang thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Cướp giật tài sản.
- B. Thu thập vật chứng.
- C. Theo dõi nghi phạm.
- D. Điều tra vụ án.

Câu 5. Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

- A. Đe dọa giết người.
- B. Bắt cóc con tin.
- C. Không chế tội phạm.
- D. Theo dõi nạn nhân.

Câu 6. Bắt người trong trường hợp nào khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó bỏ trốn?

- A. Trường hợp truy nã.
- B. Trường hợp Tòa án, Viện Kiểm sát ra quyết định
- C. Trường hợp quả tang.
- D. Trường hợp khẩn cấp.

Câu 7. Hành vi nào sau đây xâm hại đến quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự ?

- A. Vu khống người khác.
- B. Vào chỗ ở của người khác khi chưa được người đó đồng ý
- C. Bóc mở thư của người.
- D. Tung tin nói xấu người khác trên Face book.

Câu 8. Quyền nào sau đây thuộc quyền tự do cơ bản của công dân?

- A. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- B. Quyền bầu cử ứng cử của công dân.
- C. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm của công dân.

Câu 9. Xúc phạm để hạ uy tín người khác là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

- A. về nhân phẩm, danh dự của công dân.
- B. tính mạng và sức khỏe của công dân.

C. tinh thần của công dân.

D. thể chất của công dân.

Câu 10. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc loại quyền

A. bí mật của công dân.

B. bí mật của công chức.

C. bí mật của nhà nước.

D. bí mật đời tư của cá nhân.

Câu 11. Công dân đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri ở cơ sở là thể hiện quyền tự do cơ bản nào?

A. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. Quyền được quản lý các công việc chung của nhà nước.

C. Quyền đóng góp xây dựng nhà nước.

D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 12. Ý kiến nào sau đây là đúng với quyền tự do ngôn luận của công dân?

A. Tự do ngôn luận là việc công dân được tùy ý gặp bất kì ai để phỏng vấn.

B. Tự do ngôn luận là việc công dân được phát biểu ở bất cứ nơi đâu mà mình muốn.

C. Tự do ngôn luận không phải là vô hạn mà được hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật.

D. Tự do ngôn luận là việc công dân được tự do tuyệt đối trong việc phát biểu ý kiến.

Câu 13. Công dân có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách phát biểu ý kiến nhằm xây dựng cơ quan, trường học, địa phương mình

A. ở những nơi có người tụ tập.

B. trong các cuộc họp của cơ quan.

C. ở những nơi công cộng.

D. ở bất cứ nơi nào.

Câu 14. Ông G đã có nhiều bài viết đăng tải trên mạng internet với nội dung chưa có căn cứ rõ ràng về các chính sách của Nhà nước ta. Hành vi của ông G đã thực hiện không đúng quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền khiếu nại và tố cáo.

B. Quyền tham gia quản lý Nhà nước.

C. Quyền tự do thông tin.

D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 15. Ông D là Giám đốc công ty môi giới xuất khẩu lao động S, sau khi nhận tiền đặt cọc tám trăm triệu đồng của anh T và anh C đã cùng vợ là bà H trốn về quê sinh sống. Khi phát hiện chỗ ở của ông D, anh T và anh C thuê anh Y bắt giam và đánh bà H bị thương phải đi cấp cứu. Những ai dưới đây không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Ông D, bà H.

B. Anh Y, anh T, anh CT.

C. Ông D, anh T, anh Y.

D. Ông D, anh T, anh CT.

Câu 16. Do mâu thuẫn cá nhân, K đã viết bài đăng lên mạng xã hội bịa đặt T lấy trộm quỹ lớp khiến T bị bạn bè dị nghị và xa lánh. Việc làm của K đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Được pháp luật bảo hộ về danh dự.

B. Được pháp luật bảo hộ về danh tính.

C. Được pháp luật bảo hộ về thân thể.

D. Được pháp luật bảo hộ về tài sản.

Câu 17. Nghi ngờ cửa hàng chị C bán hàng kém chất lượng, anh D đã buông những lời nhục mạ chị C. Thấy cảnh đó, anh T là chồng của chị C đã đánh anh D gãy tay. Thấy vậy, Ông B đã quay video và tung lên facebook để hạ uy tín cửa hàng chị C. Hành vi của ai vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân?

A. Anh T và chị C.

B. Anh D và anh T.

C. Anh D và ông B.

D. Ông B và anh T

Câu 18. Do mâu thuẫn với nhau, trên đường đi học về K rú H đánh P nhưng H từ chối. Nhìn thấy P, K đã đuổi theo và đánh P bị thương tích (tỷ lệ 20%). Trong lúc tự vệ, không may P vung tay trúng phải mặt K. Lúc đó, H chứng kiến toàn bộ sự việc đe dọa giết P nếu tố cáo sự việc này với gia đình, nhà trường hoặc cơ quan công an. Trong trường hợp này, những ai đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

A. Chỉ có K.

B. Chỉ có P.

C. K và H.

D. K, H và P.

Câu 19. N và H trèo vào nhà ông K ăn trộm. Ông K và vợ là bà S bắt được H, còn N chạy thoát. Ông K nhốt H vào nhà kho rồi sai hai con là M và T xuống canh chừng. Vì tức giận nên M và T đã xông vào đánh H bị thương nặng. Những ai đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khỏe của công dân?

- A. M, T và ông K, bà S
- B. M và T
- C. H và N
- D. Ông K và bà S

Câu 20. Ông A cho chị H vay 300 triệu đồng để mua nhà (có thỏa thuận vay nợ). Đến thời hạn chị H không trả số tiền trên cho ông A nên ông A đến nhà siết nợ và đuổi mẹ con chị H ra khỏi nhà của chị. Ông N đã vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Được bảo hộ về nhân phẩm của công dân.
- B. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- C. Bảo vệ thân thể của công dân.
- D. Được bảo hộ nơi cư trú của công dân.

Câu 21. Biết người yêu mình là anh A nghiện ma túy, chị B cùng gia đình đã chủ động cự tuyệt và kiên quyết ngăn cản không cho anh A đến nhà. Sau nhiều lần tìm gặp đều bị người yêu từ chối, muốn níu kéo tình cảm, anh A đột nhập vào phòng riêng của chị B để lại lá thư có nội dung đe dọa sẽ tự sát nếu không cưới được chị làm vợ. Anh A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Đảm bảo an toàn tính mạng.
- C. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. Đảm bảo bí mật thư tín, điện tín.

Câu 22. Chị T tự ý kiểm tra điện thoại của con và phát hiện con trai thường xuyên nhắn tin hẹn bạn đi chơi điện tử nên đã đưa cho chồng xem. Chồng chị giận dữ đánh con và đập nát điện thoại đó. Vợ chồng chị T đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Được bảo đảm an toàn và bí mật điện thoại, điện tín.
- B. Bất khả xâm phạm về sức khỏe.
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm,
- D. Bất khả xâm phạm về tài sản.

Câu 23. Đánh người gây thương tích bao nhiêu % trở lên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự?

- A. 11%.
- B. 12%.
- C. 13%.
- D. 14%.

Câu 24. Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ khẳng định ở đó có

- A. hoạt động tôn giáo.
- B. tranh chấp tài sản.
- C. người lạ tạm trú.
- D. tội phạm lẩn trốn.

Câu 25. Nghi ngờ ông A lấy cắp tiền của mình, ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét. Hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân.
- C. Quyền được đảm bảo bí mật đời tư của công dân.
- D. Quyền nhân thân của công dân.

Câu 26. Cá nhân, tổ chức tự tiện vào chỗ ở của người khác, tự tiện khám chỗ ở của công dân là vi phạm quyền tự do cơ bản nào?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

Câu 27. Chị I thuê căn phòng của bà B. Một lần chị không có nhà, bà B đã mở khóa phòng để vào kiểm tra. Bà B có quyền tự ý vào phòng chị I khi chị không có nhà hay không? Vì sao?

- A. Bà B có quyền vào vì sau đó nói với chị .
- B. Bà B có quyền vào vì đây là nhà của bà.
- C. Bà B có quyền vào vì bà chỉ kiểm tra không lấy tài sản.
- D. Bà B không có quyền vì đây là chỗ ở của người khác.

Câu 28. Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín khi

- A. dính chính thông tin cá nhân.
- B. thống kê bưu phẩm đã giao.
- C. cần chứng cứ để điều tra vụ án.
- D. kiểm tra hóa đơn dịch vụ.

Câu 29. Theo quy định của pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, việc kiểm soát điện thoại, điện tín của công dân chỉ được tiến hành bởi

- A. người có thẩm quyền.
- B. lực lượng bưu chính.
- C. cơ quan ngôn luận.
- D. phóng viên báo chí.

Câu 30. Trong lúc B đi ra khỏi lớp, thấy điện thoại của B báo có tin nhắn, C ngồi cùng bàn mở ra đọc rồi xóa tin nhắn đó. Bạn C đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, uy tín, nhân phẩm.
- B. Được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- C. Được tự do lựa chọn thông tin.
- D. Được bảo đảm an toàn về tài sản.

Câu 31. Chị H là nhân viên chuyển thư của bưu điện. Do thấy có một bức thư của người lạ gửi cho chồng mình nên chị H đã mở thư ra xem rồi dán lại. Hành vi của chị H đã xâm phạm

- A. quyền được pháp luật bảo hộ về đời sống tinh thần.
- B. quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- C. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.
- D. quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín.

Câu 32. Chủ thể nào dưới đây thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử?

- A. Anh A tự ý viết và bỏ phiếu bầu cử thay cho người thân.
- B. Anh V (đủ 21 tuổi) tự ứng cử đại biểu HĐND để ra sức giúp ích cho địa phương.
- C. Bà Q vận động mọi người bỏ phiếu bầu cho chồng mình và hứa sẽ tặng quà cảm ơn.
- D. Ông P yêu cầu người thân không bỏ phiếu bầu cử cho người có mâu thuẫn với mình.

Câu 33. Trong quá trình bầu cử, việc mỗi lá phiếu đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

- A. Bình đẳng.
- B. Phổ thông.
- C. Trực tiếp.
- D. Bỏ phiếu kín.

Câu 34. Quyền bầu cử và quyền ứng cử là quyền dân chủ cơ bản của công dân thể hiện trong lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Văn hóa.
- C. Chính trị.
- D. Văn hóa- xã hội.

Câu 35. Theo quy định của pháp luật, mỗi cử tri đều được tự viết phiếu và bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu là thể hiện nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Phổ thông.
- B. Gián tiếp.

- C. Trực tiếp.
- D. Đại diện.

Câu 36. Trường hợp nào sau đây không có quyền bầu cử?

- A. Người đang đảm nhiệm chức vụ.
- B. Người mất năng lực hành vi dân sự.
- C. Người đang đi công tác xa.
- D. Người đang điều trị tại bệnh viện.

Câu 37. Quyền nào dưới đây góp phần hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước và để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình?

- A. Tham gia quản lý nhà nước
- B. Khiếu nại tố cáo.
- C. Bầu cử và ứng cử
- D. Quản lý xã hội.

Câu 38. Công dân không được thực hiện quyền bầu cử trong trường hợp đang

- A. chấp hành hình phạt tù.
- B. bị nghi ngờ phạm tội.
- C. điều trị sau phẫu thuật.
- D. hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Câu 39. Quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân là quyền dân chủ cơ bản của công dân gắn với hình thức dân chủ

- A. gián tiếp.
- B. thảo luận.
- C. trực tiếp.
- D. biểu quyết.

Câu 40. Điều kiện nào dưới đây là đúng khi công dân tự ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. Công dân đủ 18 tuổi, được cử tri tín nhiệm và không vi phạm pháp luật.
- B. Công dân Việt Nam đủ 21 tuổi trở lên, có năng lực và được cử tri tín nhiệm.
- C. Công dân đủ 20 tuổi trở lên.
- D. Mọi công dân Việt Nam.

Câu 41. Đây là nguyên tắc của bầu cử?

- A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và có lợi.
- B. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín.
- C. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp.
- D. Phổ thông, có lợi.

Câu 42. Nhận định nào dưới đây là sai?

- A. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền dân chủ cơ bản của công dân.
- B. Ở phạm vi cả nước, nhân dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội bằng cách đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật.
- C. Ở phạm vi cả nước, nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.
- D. Ở phạm vi cả nước, nhân dân tham gia thảo luận và biểu quyết vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

Câu 43. Ở phạm vi cơ sở, chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng là

- A. những nội dung phải được công khai để nhân dân biết.
- B. những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.
- C. những nội dung nhân dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã phường quyết định.
- D. những nội dung nhân dân ở xã, phường giám sát kiểm tra.

Câu 44. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương, công dân đã thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

- A. cả nước.
- B. lãnh thổ.
- C. cơ sở.
- D. quốc gia.

Câu 45. Ở phạm vi cơ sở, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân không được thực hiện theo cơ chế

- A. dân kiểm tra.
- B. dân bàn.
- C. dân quản lý.
- D. dân biết.

Câu 46. Công dân tham gia xây dựng hương ước làng xã là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

- A. cơ sở. B. cả nước. C. lãnh thổ. D. quốc gia.

Câu 47. Công dân T tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến cho dự án mở rộng khu dân cư của xã. Điều này cho thấy công dân T đã thực hiện quyền dân chủ nào dưới đây?

- A. Được cung cấp thông tin nội bộ. B. Đóng góp ý kiến nơi công cộng
C. Tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 48. Ủy ban nhân dân xã Y tổ chức lấy ý kiến của người dân về kế hoạch lắp đặt hệ thống loa phát thanh ở địa phương là thực hiện nội dung quyền dân chủ nào dưới đây của công dân?

- A. Độc lập phán quyết. B. Tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
C. Tự do ngôn luận. D. Chủ động kiểm toán ngân sách quốc gia.

Câu 49. Trước khi công bố phương án thi. Bộ giáo dục và đào tạo đã lấy ý kiến của nhân dân trong cả nước. Điều đó nhằm phát huy quyền cơ bản nào của công dân

- A. xây dựng Nhà nước pháp quyền. B. tham gia quản lý nhà nước, xã hội.
C. xây dựng xã hội học tập. D. quyết định của mọi người

Câu 50. Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào?

- A. Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng.
B. Đóng góp ý kiến với nhà nước những vấn đề vướng mắc, bất cập.
C. Dân biết, dân hỏi, dân nói, dân nghe.
D. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Câu 51. Hiến pháp 2013 qui định, chủ thể có thể thực hiện quyền khiếu nại là

- A. chỉ cá nhân. B. chỉ tổ chức.
C. cán bộ công chức. D. cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Câu 52. Công dân thực hiện quyền tố cáo là hình thức dân chủ nào dưới đây?

- A. Dân chủ trực tiếp. B. Dân chủ gián tiếp. C. Dân chủ đại diện. D. Dân chủ XHCN.

Câu 53. Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của

- A. tố cáo. B. đền bù thiệt hại. C. khiếu nại. D. chấp hành án.

Câu 54. Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Phát hiện việc khai thác cát trái phép.
B. Phải kê khai tài sản cá nhân.
C. Bị truy thu thuế chưa thỏa đáng.
D. nhận quyết định điều chuyển công tác.

Câu 55. Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

- A. Phát hiện tù nhân trốn trại.
B. Chứng kiến bắt cóc con tin.
C. Bị phân tử khủng bố đe dọa tính mạng.
D. Nhận quyết định kỷ luật chưa thỏa đáng.

Câu 56. Nhằm phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của nhà nước, các tổ chức hoặc công dân là mục đích của

- A. tố cáo. B. đền bù thiệt hại. C. khiếu nại. D. chấp hành án.

Câu 57. Phát hiện một nhóm thanh niên bẻ khóa lấy trộm tài sản của một nhà vắng chủ, Q đã báo cho cơ quan công an biết. Hành vi này thể hiện Q đã thực hiện

- A. Quyền khiếu nại. B. Quyền tố cáo. C. Quyền nhân thân. D. Quyền dân chủ.

Câu 58. Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bị hạ bậc lương không rõ lí do. B. Nhận quyết định điều chuyển công tác.
C. Bị giao thêm việc ngoài thỏa thuận. D. Phát hiện đường dây cá độ bóng đá.
- Câu 59. Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?
A. Bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe. B. Bị thu hồi giấy phép kinh doanh.
C. Nhận tiền bồi thường chưa thỏa đáng. D. Nhận quyết định điều chuyển công tác.
- Câu 60. Chị M bị buộc thôi việc trong thời gian đang nuôi con 8 tháng tuổi. Chị M cần căn cứ vào quyền nào của công dân để bảo vệ mình?
A. Quyền khiếu nại. B. Quyền dân chủ. C. Quyền tố cáo. D. Quyền bình đẳng.
- Câu 61. Nghi ngờ nhà bà X có chứa tội phạm đang bị truy nã, ông A đã báo cho ông C là công an xã. Ông C lập tức tới và xông vào nhà bà X để khám xét. Cháu nội bà X hoảng sợ, bỏ chạy sang nhà ông G. Vốn có mâu thuẫn với ông C nên ông G đã giấu đứa bé vào nhà kho. Sau hơn một ngày tìm kiếm không được, bà X đến nhà ông C đập phá đồ đạc. Hành vi của những ai dưới đây cần bị tố cáo?
A. Ông A và bà X. B. Ông C, ông G và bà X.
C. Ông A, ông G và bà X. D. Ông A và ông G.
- Câu 62. Anh B là cảnh sát giao thông đề nghị chị A đưa cho anh ba triệu đồng để bỏ qua lỗi chị đã điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ quy định. Vì bị chị A từ chối, anh B đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị không vi phạm. Sau đó, chị A phát hiện vợ anh B là chị N đang công tác tại sở X nơi anh D chồng mình làm giám đốc nên chị đã xúi giục chồng điều chuyển công tác chị N. Đúng lúc anh D vừa nhận của anh K năm mươi triệu đồng nên đã chuyển chị N đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bổ nhiệm anh K vào vị trí của chị. Những ai dưới đây là đối tượng vừa bị khiếu nại vừa bị tố cáo?
A. Anh B, chị A và anh D. B. Anh B và chị A.
C. Anh D, chị A và anh K. D. Anh B và anh D.
- Câu 63. Công dân có quyền học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với
A. yêu cầu của bố mẹ. B. nhu cầu xã hội. C. khả năng bản thân. D. định hướng nhà trường.
- Câu 64. Quan điểm nào dưới đây sai khi nói về quyền học tập của công dân?
A. Mọi công dân đều có quyền học tập không hạn chế.
B. Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời.
C. Công dân có thể học bất cứ ngành, nghề nào.
D. Công dân có quyền học tập theo yêu cầu của gia đình.
- Câu 65. Do không đủ điều kiện để theo học đại học sau khi tốt nghiệp THPT, nên H đã lựa chọn hệ vừa học vừa làm. Trong trường hợp này, H đã thực hiện quyền nào dưới đây?
A. Học bất cứ ngành nghề nào. B. Học không hạn chế.
C. Học thường xuyên, học suốt đời. D. Học từ thấp đến cao.
- Câu 66. Công dân có quyền học từ Tiểu học đến Trung học, đại học và sau đại học thuộc quyền nào dưới đây?
A. Quyền học không hạn chế. B. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
C. Quyền học tập thường xuyên. D. Quyền bình đẳng về cơ hội học tập.
- Câu 67. Một trong những nội dung cơ bản của quyền học tập là mọi công dân đều được
A. cấp học bổng. B. miễn học phí. C. học vượt cấp. D. học suốt đời.
- Câu 68. Công dân có thể học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên tùy thuộc vào điều kiện, công việc của mỗi người là thể hiện quyền học
A. không hạn chế của công dân. B. bất cứ ngành, nghề nào của công dân.
C. từ thấp đến cao của công dân. D. thường xuyên, suốt đời của công dân.
- Câu 69. Việc học tập của công dân không phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo nguồn gốc gia đình là thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?
A. Bình đẳng về cơ hội học tập.
B. Bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.

C. Bình đẳng về thời gian học tập.

D. Bình đẳng về hoàn cảnh gia đình.

Câu 70. Sau khi tốt nghiệp THPT, bạn H tiếp tục vào học Đại học chuyên ngành X. Vậy bạn H đã thực hiện quyền nào của công dân?

A. Học khi có đủ điều kiện. B. Học ở nhiều hình thức khác nhau.

C. Học tập không hạn chế. D. Học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 71. Ông Nguyễn Văn A (60 tuổi) quê ở Bình Thuận đã chế tạo thành công máy rửa cà rốt đa năng. Vậy, ông A đã thực hiện quyền gì của công dân?

A. Quyền sáng tạo. B. Quyền nghiên cứu khoa học.

C. Quyền phát minh. D. Quyền sáng chế.

Câu 72. Quyền sáng tạo của công dân bao gồm

A. Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, hoạt động khoa học công nghệ.

B. Quyền phát triển cá nhân, quyền tác giả, quyền sở hữu.

C. Quyền phát triển cá nhân, quyền tự do sáng tác, quyền sở hữu.

D. Quyền tìm hiểu khoa học quyền sở hữu, khám phá cái mới.

Câu 73. Nội dung nào sau đây thuộc quyền sáng tạo của công dân?

A. Công dân được quyền thưởng thức các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

B. Công dân được quyền phát triển tài năng của mình.

C. Công dân được quyền sáng tạo ra các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp.

D. Công dân được quyền học tập tìm hiểu công trình khoa học.

Câu 74. Quyền được tự do tìm tòi, nghiên cứu để đưa ra các phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật là biểu hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền sáng tạo.

B. Quyền phát minh sáng chế.

C. Quyền được phát triển.

D. Quyền cải tiến kỹ thuật.

Câu 75. Trẻ em phải được hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng bệnh là quyền

A. phát triển.

B. học tập

C. sáng tạo.

D. hưởng thụ.

Câu 76. Chị H được tham gia trò chơi “Nốt nhạc vui” trên đài truyền hình là việc làm thực hiện quyền gì của công dân?

A. Quyền phát triển.

B. Quyền tồn tại.

C. Quyền học tập.

D. Quyền sáng tạo.

Câu 77. Trường hợp những học sinh giỏi đạt giải trong các kỳ thi quốc tế được ưu tiên tuyển thẳng vào đại học là công dân có quyền

A. được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

B. quyền được sáng tạo của công dân.

C. quyền được học tập của công dân.

D. quyền được hưởng đời sống vật chất đầy đủ.

Câu 78. Lãnh đạo thành phố X đã chỉ đạo lắp đặt hệ thống lọc nước biển theo công nghệ hiện đại nhằm cung cấp nước sạch cho người dân. Lãnh đạo thành phố X đã tạo điều kiện để người dân hưởng quyền được phát triển ở nội dung nào sau đây?

A. Có mức sống đầy đủ về vật chất. B. Thay đổi đồng bộ kết cấu hạ tầng.

C. Sử dụng nguồn quỹ bảo trợ xã hội. D. Chủ động xử lý công tác truyền thông.

Câu 79. Anh P đang theo học ở trường Đại học Y Hà Nội nhưng muốn học thêm một chuyên ngành khác để bổ trợ chuyên môn cho mình nên anh P đã chọn học văn bằng 2 ở một trường Cao đẳng về ngành Dược sỹ. Anh P đã được hưởng quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền học thường xuyên, học suốt đời. B. Quyền tự do học tập.

C. Quyền lao động thường xuyên, liên tục. D. Quyền được phát triển toàn diện.

Câu 80. Trường hợp hình dạng, kiểu dáng vồng xếp Duy Lợi được pháp luật bảo hộ nhưng vẫn bị các công ty khác vẫn làm nhái sản phẩm là vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền phát triển.

B. Quyền sở hữu công nghiệp.

C. Quyền học tập.

D. Quyền sở hữu trí tuệ.

....HẾT....